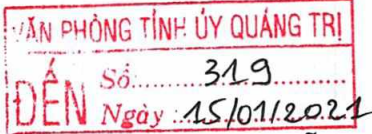


Số: 18 /NQ-BCH

Hà Nội, ngày 08 tháng 01 năm 2021



NGHỊ QUYẾT

HỖ TRỢ PHỤ NỮ HỘI NHẬP QUỐC TẾ ĐẾN NĂM 2030

Chủ trương hội nhập quốc tế của nước ta đã phát triển từng bước trong những năm qua, từ hội nhập kinh tế quốc tế đến hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng. Trong quá trình hội nhập chung của đất nước, phụ nữ Việt Nam có vai trò và đóng góp quan trọng trên các lĩnh vực. Là tổ chức chính trị - xã hội đại diện cho các tầng lớp phụ nữ trong cả nước, Hội LHPN Việt Nam luôn coi trọng công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế, quan tâm đầu tư theo cả bề rộng và chiều sâu, qua đó góp phần nâng cao vị thế của phụ nữ Việt Nam, tranh thủ được sự ủng hộ, giúp đỡ nhiều mặt của cộng đồng quốc tế.

Tuy nhiên, phụ nữ nhìn chung còn gặp nhiều thách thức khi tham gia hội nhập. Bên cạnh đó, các vấn đề bạo lực giới, mua bán người, di cư không an toàn, hôn nhân quốc tế... đang tác động nhiều hơn đến phụ nữ. Đối với tổ chức Hội, có nhiều vấn đề cần quan tâm như nhận thức, năng lực, nguồn lực phục vụ công tác hội nhập quốc tế của Hội và của phụ nữ nói chung chưa đáp ứng được yêu cầu.

Trong bối cảnh và tình hình mới, thực hiện chủ trương của Đảng về hội nhập quốc tế, Ban Chấp hành Trung ương Hội LHPN Việt Nam ban hành Nghị quyết Hỗ trợ phụ nữ hội nhập quốc tế đến năm 2030.

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

Hỗ trợ phụ nữ hội nhập quốc tế là nhiệm vụ chiến lược quan trọng của các cấp Hội. Phụ nữ cần nhận thức sâu sắc về cơ hội, thách thức của hội nhập quốc tế để hội nhập chủ động và hiệu quả.

Hỗ trợ phụ nữ hội nhập quốc tế được thực hiện theo đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và phương châm “chủ động, linh hoạt, sáng tạo, hiệu quả” của đối ngoại nhân dân, tuân thủ luật pháp quốc tế và các cam kết quốc tế mà Việt Nam tham gia.

Thực hiện nguyên tắc bao trùm, toàn diện, tập trung vào những lĩnh vực, nội dung phù hợp, phát huy thế mạnh của công tác đối ngoại nhân dân và của Hội. Hỗ trợ mọi tầng lớp phụ nữ tham gia, đóng góp và thụ hưởng để “không ai bị bỏ lại phía sau”.

2. Mục tiêu

Hội LHPN Việt Nam phát huy vai trò đại diện cho các tầng lớp phụ nữ Việt Nam, phấn đấu trở thành tổ chức có tầm ảnh hưởng trong khu vực, quốc tế.

Cán bộ Hội, hội viên, phụ nữ được nâng cao nhận thức và năng lực hội nhập quốc tế; tham gia chủ động, hiệu quả, tận dụng được các mặt tích cực và hạn chế được tác động tiêu cực của hội nhập quốc tế, đóng góp vào quá trình hội nhập chung của đất nước.

II. NHIỆM VỤ VÀ CÁC NHÓM GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ, giải pháp chung

1.1. Nâng cao nhận thức của cán bộ Hội, hội viên, phụ nữ và cộng đồng về hội nhập quốc tế

Tuyên truyền trong cán bộ Hội, hội viên, phụ nữ về các chủ trương, chính sách hội nhập quốc tế, những yêu cầu đặt ra đối với đất nước và phụ nữ trong tình hình mới, những lợi ích và tác động trái chiều của hội nhập quốc tế. Nhấn mạnh yêu cầu chủ động nâng cao năng lực, thay đổi tư duy, chấp nhận cạnh tranh ở các cấp độ. Tham mưu với cấp uỷ, chính quyền và tuyên truyền trong cộng đồng về vai trò, sự đóng góp của phụ nữ và tổ chức Hội vào quá trình hội nhập quốc tế để tranh thủ sự ủng hộ, tạo điều kiện mọi mặt.

Xây dựng tài liệu, bài giảng chuyên đề, sản phẩm truyền thông về phụ nữ và hội nhập; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, tập huấn về hội nhập quốc tế.

1.2. Tăng cường năng lực hội nhập quốc tế của cán bộ Hội

Nâng cao năng lực cán bộ Hội các cấp, đặc biệt cán bộ đối ngoại chuyên trách cấp trung ương và kiêm nhiệm cấp tỉnh, đơn vị trực thuộc và các tổ chức thành viên, để nhanh chóng đáp ứng yêu cầu hội nhập, nhất là các kỹ năng tin học, ngoại ngữ, tác phong làm việc khoa học, chuyên nghiệp và khả năng làm việc trong môi trường quốc tế... Chú trọng nâng cao năng lực của cán bộ Trung ương Hội trong việc nghiên cứu, tham mưu về hội nhập. Đẩy mạnh phong trào tự học, tự nghiên cứu, góp phần xây dựng xã hội học tập.

Tranh thủ sự hỗ trợ kỹ thuật từ các chuyên gia, tình nguyện viên, tổ chức quốc tế; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản trị, điều hành và tổ chức hoạt động Hội.

1.3. Đầu tư hiệu quả cho công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế theo cả bề rộng và chiều sâu

Đa dạng hoá lĩnh vực, hình thức hợp tác trong triển khai các hoạt động đối ngoại và hỗ trợ phụ nữ hội nhập quốc tế theo hướng sáng tạo, linh hoạt, phù hợp với thế mạnh của Hội. Ký kết và nâng cao hiệu quả thực thi các thoả thuận quốc tế, ký kết liên tịch với các cơ quan, tổ chức trong nước. Thúc đẩy để đưa vấn đề bình đẳng giới thành nội hàm trong hợp tác quốc tế. Định kỳ gặp gỡ, mở rộng kênh trao đổi, chia sẻ thông tin với các đối tác trong và ngoài nước.

Trong quan hệ song phương, quan tâm phát triển quan hệ với các tổ chức, đối tác thuộc các nước láng giềng, ASEAN, các nước đối tác chiến lược, toàn diện của Việt Nam, bạn bè truyền thống, các nước phát triển và có kinh nghiệm về bình đẳng giới... Nâng tầm quan hệ đa phương của Hội, tăng cường sự hiện diện, tham gia hiệu quả tại các cơ chế, diễn đàn về phụ nữ nhất là trong ASEAN và Liên hợp

quốc. Phát huy sáng kiến, định kỳ tổ chức các sự kiện giao lưu hữu nghị với phụ nữ các nước láng giềng, các diễn đàn, hội nghị quốc tế song phương và đa phương...

Chủ động, tích cực chia sẻ thông tin, kết nối, thu hút sự hợp tác, hỗ trợ của phụ nữ kiều bào. Tăng cường tư vấn thành lập hội, đoàn của phụ nữ Việt Nam ở nước ngoài. Tiếp tục tích cực tham gia phối hợp bảo vệ quyền lợi và nhân phẩm của phụ nữ Việt Nam trong các quan hệ, giao dịch có yếu tố nước ngoài.

Trung ương Hội tăng cường chỉ đạo, tập huấn, hướng dẫn Hội LHPN các cấp thực hiện tốt công tác đối ngoại và hỗ trợ phụ nữ hội nhập quốc tế; rà soát, đánh giá, nhân rộng các mô hình tốt. Định kỳ tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế như hợp tác giáp biên, kết nối kiều bào, bảo vệ quyền của phụ nữ trong di cư lao động, hôn nhân quốc tế...

Hội LHPN các tỉnh thành, đơn vị có thế mạnh, kinh nghiệm về hội nhập quốc tế tích cực chia sẻ, kết nối trong hệ thống Hội, đảm bảo hiệu quả và tính lan toả tích cực.

Các cấp Hội đẩy mạnh hoạt động đối ngoại nhân dân, tham gia hoạt động đối ngoại của Mặt trận Tổ quốc và Liên hiệp các tổ chức hữu nghị và tích cực đóng góp vào hoạt động đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước.

1.4. Góp phần xây dựng môi trường pháp lý thuận lợi cho phụ nữ trong hội nhập quốc tế

Tham gia xây dựng, đề xuất lồng ghép giới và giám sát việc thực hiện các luật pháp, chính sách liên quan đến phụ nữ và hội nhập. Vận động chính sách, cơ chế để phụ nữ tham gia hội nhập quốc tế sâu rộng và hiệu quả trong đó có việc đề cử, giới thiệu phụ nữ vào các vị trí lãnh đạo, quản lý trong các tổ chức phụ nữ, doanh nghiệp, thiết chế quốc tế. Phổ biến luật pháp, chính sách, thông lệ quốc tế, nhất là những cam kết liên quan đến phụ nữ, bình đẳng giới và phát triển như Công ước Liên hợp quốc về xoá bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ (CEDAW), Tuyên bố và Cương lĩnh Hành động Bắc Kinh về phụ nữ, các Mục tiêu Phát triển Bền vững...

1.5. Tăng cường vận động nguồn lực phục vụ công tác hội nhập quốc tế

Các cấp Hội chủ động triển khai hoạt động hỗ trợ phụ nữ hội nhập quốc tế trong khuôn khổ các chương trình, đề án của Hội và của quốc gia; vận động các đối tác quốc tế đồng hành cùng các chương trình, hoạt động lớn của Hội về các lĩnh vực như tham gia giải quyết các vấn đề xã hội của phụ nữ, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo, khởi nghiệp, ứng phó biến đổi khí hậu, hỗ trợ phụ nữ dân tộc thiểu số, phụ nữ cao tuổi, xây dựng gia đình, xây dựng nền văn hoá tiên tiến...

Đồng thời, các cấp Hội chủ động đưa vào kế hoạch hoạt động hàng năm đề xuất chính quyền các cấp tạo điều kiện về nguồn lực cho các hoạt động hỗ trợ phụ nữ hội nhập quốc tế; tiếp cận và vận động tài trợ quốc tế, vận động kinh phí xã hội hoá từ doanh nghiệp, cá nhân hảo tâm trong và ngoài nước.

2. Nhiệm vụ, giải pháp trong lĩnh vực văn hoá, xã hội và khoa học - công nghệ

2.1. Phát huy vai trò của phụ nữ trong việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc và tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại

Tuyên truyền, vận động phụ nữ tích cực tham gia bảo tồn, phát huy và trao truyền các giá trị văn hoá truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Tôn trọng sự đa dạng, khác biệt, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại trong quá trình xây dựng xã hội tiên tiến, nhân văn, đồng thời nhận thức đúng đắn và tham gia phê phán các tập tục, thói quen xấu làm ảnh hưởng hình ảnh của đất nước. Giới thiệu nét đẹp văn hóa truyền thống các dân tộc. Xây dựng văn hóa công sở, văn hóa doanh nghiệp, văn hoá ứng xử trên mạng xã hội và nền văn hoá chung phù hợp với xu thế hội nhập quốc tế.

Đẩy mạnh ngoại giao văn hoá; chú trọng, thúc đẩy giao lưu văn hóa như một trong những hoạt động ưu tiên của công tác đối ngoại nhân dân, coi văn hóa là sức mạnh mềm trong cạnh tranh quốc tế. Tham gia xây dựng văn hóa hội nhập trong xã hội, nâng cao nhận thức của người dân với tư cách công dân Việt Nam, đồng thời cũng là công dân ASEAN và hướng tới là công dân toàn cầu. Tích cực quảng bá văn hoá và du lịch của Việt Nam; góp phần xây dựng Cộng đồng Văn hóa – Xã hội ASEAN. Đẩy mạnh các phong trào văn hóa nghệ thuật, thể dục thể thao tại cộng đồng giúp phụ nữ thích ứng và tự tin hơn trong quá trình hội nhập quốc tế.

2.2. Hỗ trợ phụ nữ trong các vấn đề gia đình - xã hội đáp ứng yêu cầu của hội nhập quốc tế

Hướng dẫn, hỗ trợ phụ nữ ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức cuộc sống; định hướng, trang bị cho các thành viên trong gia đình kiến thức về hội nhập, ngoại ngữ, tin học, sử dụng công nghệ thông tin và internet hợp lý, an toàn, nâng cao sức đề kháng trước các văn hóa phẩm độc hại và tác động tiêu cực của quá trình hội nhập quốc tế. Phổ biến, hướng dẫn áp dụng kinh nghiệm quốc tế về nuôi dạy con và quản lý gia đình; về phòng chống bạo lực, đảm bảo an toàn cho phụ nữ và trẻ em trong gia đình, ngoài xã hội và trên môi trường mạng. Quan tâm tới các gia đình chịu ảnh hưởng của hội nhập quốc tế như gia đình có người di cư lao động và kết hôn quốc tế.

2.3. Thúc đẩy phụ nữ tham gia khoa học - công nghệ

Phổ biến kinh nghiệm quốc tế trong các hoạt động khuyến khích phụ nữ và trẻ em gái tham gia STEM (Khoa học, Công nghệ, Kỹ thuật, Toán học) hoặc STEAM (Khoa học, Công nghệ, Kỹ thuật, Nghệ thuật và Toán học). Tiếp tục hỗ trợ các đơn vị, tổ chức thành viên của Hội kết nối hợp tác với các đối tác quốc tế như với Mạng lưới các nhà khoa học nữ khu vực châu Á-Thái Bình Dương (APNN), Mạng lưới các nhà sáng tạo nữ khu vực và quốc tế.

3. Nhiệm vụ, giải pháp trong lĩnh vực kinh tế

3.1. Nâng cao nhận thức về hội nhập kinh tế và phát triển bền vững

Nâng cao nhận thức về cơ hội và thách thức từ hội nhập kinh tế quốc tế nói chung và các hiệp định thương mại tự do (FTA) nói riêng để phụ nữ chủ động chuẩn bị hành trang đáp ứng yêu cầu mới giúp tận dụng thời cơ, vượt qua rào cản.

Chú trọng yêu cầu bảo vệ môi trường; giới thiệu kinh nghiệm về sản xuất, kinh doanh xanh, sạch, bền vững, thích ứng biến đổi khí hậu, ứng dụng công nghệ cao đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế.

3.2. Phát triển mạng lưới hỗ trợ phụ nữ hội nhập kinh tế

Phát triển mạng lưới các nhà sản xuất, doanh nhân nữ dưới hình thức các tổ, nhóm, câu lạc bộ, hội, hiệp hội; thúc đẩy liên kết kinh doanh để nâng cao nhận thức và năng lực cạnh tranh. Tham gia kết nối doanh nhân nữ trong nước với đối tác quốc tế và người Việt Nam ở nước ngoài, hỗ trợ phụ nữ hội nhập kinh tế thông qua kết nối xúc tiến thương mại, giới thiệu tham gia hội chợ, hội nghị, hội thảo, góp phần quảng bá và đưa sản phẩm Việt Nam ra thị trường quốc tế.

Phát triển mạng lưới chuyên gia và cộng tác viên, cung cấp thông tin, tư vấn luật pháp, chính sách cho phụ nữ tham gia thị trường xuất khẩu, lao động ở nước ngoài và các hoạt động kinh tế đối ngoại khác.

3.3. Đóng góp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nữ

Nghiên cứu, đề xuất chính sách và tham gia đào tạo nâng cao kỹ năng, tay nghề cho lao động nữ, chú trọng lao động tay nghề cao, ngành nghề mà phụ nữ có thế mạnh, ngành nghề có khả năng dịch chuyển trong ASEAN, ngành nghề mới dự kiến hình thành do xu hướng dịch chuyển đầu tư, sản xuất từ nước ngoài vào Việt Nam, các kỹ năng mềm gắn với đổi mới, sáng tạo và kinh doanh trong môi trường quốc tế. Chú trọng nâng cao ý thức, thái độ, tác phong làm việc chuyên nghiệp đáp ứng yêu cầu hội nhập.

Phối hợp tổ chức các hoạt động kết nối, chia sẻ kinh nghiệm, nâng cao kiến thức hội nhập cho doanh nhân nữ.

Các đơn vị trực thuộc Hội đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động và kinh doanh, tham gia đào tạo nguồn nhân lực phục vụ hội nhập quốc tế.

3.4. Thúc đẩy sự tham gia của phụ nữ trong kinh tế số

Giới thiệu Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 với 3 trụ cột gồm: Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số. Nâng cao nhận thức của cán bộ Hội, hội viên, phụ nữ về tầm quan trọng của kinh tế số trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư và đại dịch Covid-19.

Tuyên truyền về lợi ích tham gia kinh tế số như tạo cơ hội cho người tiêu dùng mua sắm toàn cầu, cơ hội cho doanh nghiệp mở rộng thị trường, giảm chi phí kinh doanh, quảng bá sản phẩm... Cảnh báo về các hành vi lợi dụng internet, thương mại điện tử để lừa đảo, kinh doanh trá hình và các hành vi vi phạm pháp luật khác.

Đào tạo kỹ năng số, hướng dẫn phụ nữ ứng dụng công nghệ số trong sản xuất và kinh doanh, vận động phụ nữ tăng cường sử dụng hạ tầng thanh toán trực tuyến, hạn chế dùng tiền mặt, sử dụng internet an toàn trong các giao dịch thương mại, chuyển đổi từ điện thoại phổ thông sang điện thoại thông minh và sử dụng hiệu quả mạng internet trong tra cứu thông tin, nâng cao kiến thức...

4. Nhiệm vụ và giải pháp trong lĩnh vực an ninh, quốc phòng, đối ngoại

4.1. *Nâng cao hiệu quả đóng góp của phụ nữ trong đảm bảo an ninh, an toàn tại địa phương, bảo vệ chủ quyền biên giới, biển đảo*

Tăng cường phối hợp với lực lượng công an, biên phòng và các lực lượng chức năng khác, nâng cao hiệu quả tham gia của phụ nữ trong việc đảm bảo an ninh chính trị, trật tự, an toàn tại địa phương. Tuyên truyền để phụ nữ cảnh giác, không để các thế lực thù địch lợi dụng. Tích cực tham gia bảo vệ, xây dựng Đảng và chính quyền. Tuyên truyền về bảo vệ chủ quyền quốc gia, an ninh biên giới, biển đảo, bao gồm cả chủ quyền và an ninh trên môi trường mạng và nhân rộng các mô hình về lĩnh vực này.

Với địa bàn khu vực biên giới, tăng cường phổ biến, vận động phụ nữ thực hiện tốt các quy định của Nhà nước về quản lý biên giới; tích cực tham gia xử lý các vấn đề liên quan đến phụ nữ như hôn nhân không giá thú, tội phạm xuyên biên giới, buôn bán phụ nữ và trẻ em. Can thiệp hỗ trợ đảm bảo quyền lợi cho phụ nữ trong tình huống khẩn cấp phải di cư từ các nước về Việt Nam như biến động chính trị ở nước ngoài và dịch bệnh. Tăng cường hợp tác với đối tác phụ nữ các nước láng giềng nhằm xây dựng đường biên hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển.

4.2. *Tăng cường vai trò của phụ nữ Việt Nam trong lĩnh vực an ninh, quốc phòng, đối ngoại khu vực và quốc tế*

Tích cực chia sẻ với quốc tế những kinh nghiệm, thành tựu của Việt Nam và sự đóng góp của phụ nữ Việt Nam trong các lĩnh vực an ninh truyền thống (hỗ trợ nạn nhân chiến tranh, tái thiết đất nước, tham gia lực lượng gìn giữ hoà bình...) cũng như an ninh phi truyền thống (ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống dịch bệnh, di cư an toàn...). Phối hợp với các tổ chức phụ nữ khu vực và quốc tế để lên tiếng góp phần gìn giữ môi trường hoà bình, ổn định và hợp tác trên thế giới.

Phối hợp nâng cao nhận thức, bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng, tiến cử phụ nữ tham gia các tổ chức, cơ chế hợp tác về an ninh, chính trị của khu vực và thế giới. Tôn vinh phụ nữ tham gia lĩnh vực an ninh quốc phòng và đối ngoại. Tăng cường sự tham gia hiệu quả của phụ nữ tại các diễn đàn, hội nghị, hội thảo quốc tế.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam chủ động tham mưu với Đảng, Chính phủ, Quốc hội và phối hợp với các bộ, ban ngành, địa phương để phát huy vai trò của phụ nữ và tổ chức Hội trong hội nhập quốc tế. Xây dựng kế hoạch hướng dẫn, chỉ đạo Hội Liên hiệp Phụ nữ các tỉnh, thành, đơn vị trực thuộc và các tổ chức thành viên triển khai thực hiện Nghị quyết.

Các ban, đơn vị Trung ương Hội tham mưu triển khai thực hiện Nghị quyết theo chức năng, nhiệm vụ của mình.

2. Căn cứ tình hình thực tế, Hội LHPN các tỉnh, thành, các đơn vị trực thuộc, tổ chức thành viên báo cáo cấp uỷ, chính quyền địa phương và cơ quan cấp trên; tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết; xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết đảm bảo thiết thực, hiệu quả; chủ động phối hợp với các ban, ngành,

cơ quan liên quan trong quá trình thực hiện; báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết trong báo cáo chung hàng năm.

3. Giao Ban Quốc tế chủ trì, phối hợp với các ban, đơn vị Trung ương Hội hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai thực hiện Nghị quyết; hàng năm tổng hợp báo cáo, tham mưu cho Ban Chấp hành, Đoàn Chủ tịch để tiếp tục chỉ đạo thực hiện; sơ kết thực hiện Nghị quyết vào năm 2025 và tổng kết vào năm 2030.

Nơi nhận:

- Văn phòng TW Đảng, Ban Dân vận TW, Ban Tuyên giáo TW, Ban Đối ngoại TW, Ban Tổ chức TW, Ủy ban TW MTTQ VN, cơ quan Trung ương các tổ chức chính trị-xã hội; Liên hiệp các TCHNVN;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ, các bộ: Ngoại giao, Công thương, KH&ĐT, VHTT&DL, GD&ĐT, Công an, Quốc phòng, KH&CN, LĐT&XH, TT&TT, Tư pháp, NN&PTNT, Nội vụ, TN&MT, Y tế, GTVT, Xây dựng, Tài chính;
- Tỉnh, thành ủy, Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành;
- TT Đoàn Chủ tịch;
- Các UVBCH TW Hội;
- Hội LHPN các tỉnh, thành, đơn vị trực thuộc và tổ chức thành viên;
- Các ban, đơn vị, VP Đảng đoàn, VP Đảng ủy, Công đoàn và ĐTN TW Hội;
- Lưu VT, QT.

**TM. BAN CHẤP HÀNH
CHỦ TỊCH**



Hà Thị Nga

Hà Thị Nga

